

ĐỐI CHIẾU NGUYÊN ÂM TIẾNG ITALIA VÀ NGUYÊN ÂM TIẾNG VIỆT

DOÃN PHƯƠNG LINH¹

Abstract: This article is a contrastive study between Italian and Vietnamese vowels. The main research method is to compare phonetic and phonological theories from textbooks, dissertations written in Italian and Vietnamese. The study is conducted with the aim of helping Italian learners in particular and those interested in the field of phonetics and phonology in general clearly see the similarities and differences between these two vowel systems. The research results can be considered a reference for teaching Italian to Vietnamese students, as well as the first step in building the most suitable teaching methods, textbooks, and pronunciation lessons for those Vietnamese who learn Italian.

Keywords: *vowel, Italian, Vietnamese, contrastive, pronunciation*

1. Mở đầu

Một trong những yếu tố quan trọng và cơ bản khi học ngoại ngữ để giao tiếp chính là học phát âm. Phát âm sao cho chuẩn, nghe sao cho giống nhất với người bản ngữ, khiến họ hiểu được người nói đang nói gì, là mục tiêu của việc học phát âm.

Đối với người học, ở trình độ mới bắt đầu, học phát âm có lẽ chỉ đơn thuần là nghe và bắt chước, rồi lặp lại. Nhưng khi học lên tới các trình độ cao hơn thì việc tìm hiểu sâu những lý thuyết ngôn ngữ học sẽ giúp người học ghi nhớ tốt hơn, thậm chí phát hiện những lỗi sai trước đây mình mắc phải mà không hề biết.

Đối với người dạy, để có thể đưa ra một lộ trình và phương pháp dạy phát âm bài bản và phù hợp với từng đối tượng người học, việc hiểu rõ những đặc trưng bản chất của hệ thống ngôn ngữ đích là một điều bắt buộc, không chỉ thế, việc có những hiểu biết về đặc trưng của ngôn ngữ nguồn và đặt chúng trong mối tương quan với nhau cũng quan trọng không kém.

Để dạy phát âm tốt, người dạy cần phải nghiên cứu và nắm chắc hệ thống ngữ âm của ngôn ngữ mình dạy, bao gồm tất cả yếu tố/ đơn vị trong hệ thống ngữ âm của ngôn ngữ ấy, chẳng hạn, các yếu tố đoạn tính như nguyên âm, phụ âm, các yếu tố siêu đoạn tính như thanh điệu, ngữ điệu, trọng âm, v.v...

Về những tương quan ngữ âm giữa tiếng Italia và tiếng Việt, trong nghiên cứu này, chúng tôi trình bày kết quả đối chiếu hai hệ thống nguyên âm tiếng Italia và tiếng Việt. Đây có thể được coi là hai hệ thống cơ bản và tương đối phức tạp đối với người Việt khi dạy và học phát âm tiếng Italia.

2. Khái niệm và các tiêu chí khu biệt nguyên âm

2.1. Khái niệm

Xét về mặt vật lý - âm học, nguyên âm được cấu tạo chủ yếu bởi tiếng thanh. Xét về mặt sinh lý - cấu âm, nguyên âm là những âm tố mà khi phát âm luồng không khí đi qua miệng một cách tự do, không gặp bất cứ một cản trở nào, sóng âm dao động tuần hoàn. Một yếu tố nữa quan trọng không kém để xác định nguyên âm là cường độ của luồng không khí từ phổi. Khi cấu tạo các nguyên âm thì sự căng thẳng được trải đều toàn bộ máy cấu âm. Ngoài ra, nguyên âm không có cách cấu âm định vị, không có tiêu điểm cấu tạo nhất định [4], [5].

Như vậy, nguyên âm có những đặc điểm cấu tạo sau:

- Luồng không khí thoát ra ngoài tự do, không bị cản trở;
- Bộ máy cấu âm trong tình trạng căng thẳng toàn bộ;

¹ Trường Đại học Hà Nội; Email: linhdpita@hanu.edu.vn

- Cường độ luồng hơi (không khí) đi lên từ phổi thoát ra yếu;
- Các nguyên âm thường giữ vai trò là hạt nhân hay đỉnh của âm tiết vì có tiếng thanh (dây thanh rung).

Từ đó người ta đưa ra định nghĩa về nguyên âm, đó là những âm thanh được tạo ra trong quá trình phát âm bởi luồng hơi khi đi từ phổi qua thanh quản rồi thoát ra đường miệng không gặp bất kì sự cản trở nào. Nói cách khác, khi dây thanh dao động, âm được tạo ra nếu đi ra ngoài tự do, có âm hưởng êm ái, ta sẽ có các nguyên âm [4], [5], [6], [8].

2.2. Các tiêu chí khu biệt nguyên âm

Sự hoạt động của môi, lưỡi làm thay đổi thể tích, hình dáng, lối thoát của không khí tạo ra các hộp cộng hưởng khác nhau tạo nên các nguyên âm khác nhau.

Sự khác biệt của các nguyên âm phụ thuộc vào những nhóm hoạ âm được tăng cường do sự cộng hưởng khác nhau của các khoang trên thanh hầu. Các giải tần số được tăng cường, đặc trưng cho mỗi một nguyên âm được gọi là formant. Mỗi nguyên âm của một người phát ra có nhiều formant. Để phân biệt nguyên âm này với nguyên âm khác chỉ cần 2 đến 3 formant tương ứng với hai hộp cộng hưởng chính yết hầu và miệng. Các formant cho biết âm sắc riêng biệt của mỗi cá nhân. Khi xác định và phân loại các nguyên âm, người ta thường dựa vào những tiêu chuẩn chính là vị trí của lưỡi, độ mở của miệng và hình dáng của môi.

Nguyên âm được phân loại và mô tả dựa trên 03 tiêu chí cơ bản: vị trí của lưỡi (trước, giữa, sau), độ mở của miệng (khép, hơi khép, hơi mở, mở) và hình dáng của môi (tròn môi, không tròn môi) [4], [6], [8].

2.2.1. Theo vị trí của lưỡi

Khi nói tới tiêu chí phân loại nguyên âm dựa vào vị trí của lưỡi, tức là ta xét tới vị trí tương đối trước sau của lưỡi trong khoang miệng. Như vậy, theo tiêu chí này thì nguyên âm có ba loại: *trước*, *giữa* hoặc *sau*:

- Khi lưỡi nhích lên phía trước khoang miệng, phần giữa lưỡi nâng lên làm cho khoang cộng hưởng ngắn lại, ta có nguyên âm hàng (dòng) trước, ví dụ: /i, e, ε/;
- Khi lưỡi ở vị trí giữa, phần giữa lưỡi ở vị trí cao nhất, khiến khoang cộng hưởng miệng cân bằng với khoang dưới yết hầu, ta có nguyên âm hàng giữa, ví dụ: /u, x, a/;
- Khi lưỡi lui về phía sau, khoang cộng hưởng miệng dài ra, ta có nguyên âm hàng sau, ví dụ: /u, o, ɔ/ [4], [6], [9].

2.2.2. Theo độ mở của miệng

Khi phát âm nguyên âm, miệng chúng ta phải mở ra và độ mở tương đối của miệng khi phát âm này được miêu tả là *mở* hoặc *khép*.

Các nguyên âm có thể được tạo ra khi miệng mở rộng hoặc mở hẹp. Nếu phân chia chi tiết hơn còn có độ mở *rộng vừa* (*hơi mở/ nửa mở*) hoặc *hẹp vừa* (*hơi hẹp/ nửa hẹp*) [6], [9].

Tuỳ theo cách nói của các nhà ngôn ngữ học khác nhau mà độ mở của miệng có những tên gọi cũng khác nhau (như *mở* hay *thấp*), nhưng về bản chất, khi nói miêu tả một nguyên âm là *mở*, ta có thể hiểu đó là nguyên âm thấp và ngược lại. Tương tự, nguyên âm *khép* cũng có thể được gọi là nguyên âm *cao*.

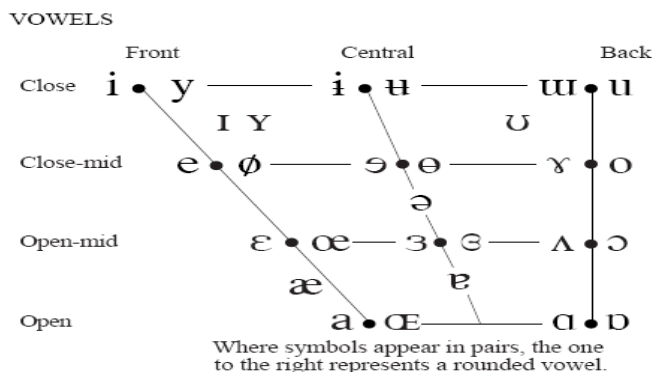
2.2.3. Theo hình dáng của môi

Với tiêu chí này, người ta phân nguyên âm thành hai loại: *tròn môi* và *không tròn môi*:

- Khi phát âm, môi chu lên, có dáng tròn, ta có các nguyên âm tròn môi, ví dụ: /u, o, ɔ/;
- Khi phát âm, môi không chu lên, không có dáng tròn, ta có các nguyên âm không tròn môi, ví dụ: /i, e, u, x, ε/ [4], [9].

Trên cơ sở hoạt động của lưỡi và môi, người ta đưa ra một số nguyên âm tiêu biểu, còn gọi là các nguyên âm cơ bản (cardinal vowels), nhằm lấy nó làm cứ liệu cho việc định danh và miêu tả các nguyên âm cụ thể quan sát được trong các ngôn ngữ khác nhau.

Trong hình thang nguyên âm quốc tế, ba vạch đứng thể hiện ba dòng nguyên âm: trước, giữa, sau. Phía bên trái mỗi vạch đứng là các nguyên âm không tròn môi, bên phải là các nguyên âm tròn môi. Theo chiều từ trên xuống dưới, càng xuống phía dưới độ mở miệng càng rộng hơn.



Hình 1. Hình thang nguyên âm quốc tế (IPA)²

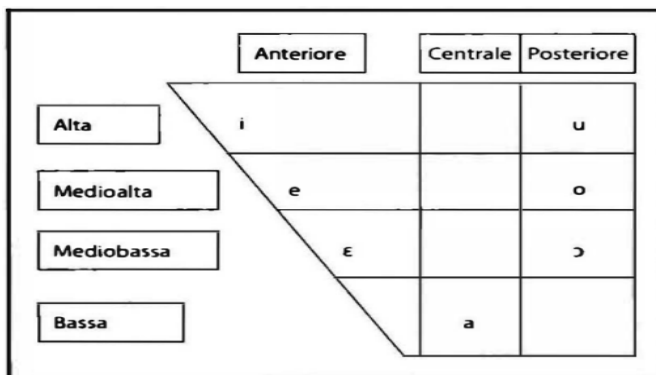
3. Miêu tả nguyên âm tiếng Italia (vocali italiane)

Hệ thống nguyên âm tiếng Italia gồm 19 nguyên âm, trong đó có 07 nguyên âm đơn, 08 nguyên âm đôi và 04 nguyên âm ba [8].

3.1. Nguyên âm đơn (monottongo)

Tiếng Italia chuẩn (standard) có 07 nguyên âm mang trọng âm và 05 nguyên âm không mang trọng âm.

Hệ thống nguyên âm mang trọng âm³ tiếng Italia chuẩn (vocalismo tonico standard) gồm 07 nguyên âm đơn /i, e, ɛ, a, ɔ, o, u/.



Hình 2. Hình thang nguyên âm mang trọng âm tiếng Italia [8], [9]

Mỗi nguyên âm đơn mang trọng âm trong tiếng Italia đều được miêu tả dựa trên ba tiêu chí khu biệt chính, đó là vị trí của lưỡi, độ mở của miệng và hình dáng của môi.

² Nguồn: <https://www.internationalphoneticassociation.org/content/ipa-vowels>

³ những nguyên âm thuộc âm tiết mang trọng âm

Bảng 1. Các nguyên âm đơn tiếng Italia (nguồn [7], [8])

TT	Nguyên âm đơn	Tiêu chí phân biệt	Ví dụ
1	/i/	hàng trước, cao, không tròn môi	<i>filo</i> /'fi:lo/ (sợi)
2	/e/ *	hàng trước, cao vừa, không tròn môi	<i>crema</i> /'krema/ (kem)
3	/ɛ/	hàng trước, thấp vừa, không tròn môi	<i>bello</i> /'bello/ (đẹp)
4	/a/	hàng giữa, thấp, không tròn môi	<i>alto</i> /'alto/ (cao)
5	/ɔ/	hàng sau, thấp vừa, tròn môi	<i>bosco</i> /'bo:sko/ (rừng)
6	/o/ *	hàng sau, cao vừa, tròn môi	<i>ballo</i> /'ballo/ (nhảy)
7	/u/	hàng sau, cao, tròn môi	<i>crudo</i> /'kru:do/ (sống)

Hai nguyên âm được ghi âm âm vị học là /e/ và /o/ (đánh dấu *) của tiếng Italia, trên thực tế có độ mở của miệng ở mức giữa nguyên âm /e/ với /ɛ/ và /o/ với /ɔ/ [8, tr.81], nghĩa là nó có độ mở rộng hơn nguyên âm /e/, nhưng lại có độ mở hẹp hơn nguyên âm /ɛ/, song các nhà ngôn ngữ học Italia vẫn chọn cách phiên âm cho chúng lần lượt là /e/ và /o/ theo quy chuẩn phiên âm IPA.

Nguyên âm mang trọng âm có thể dài hoặc ngắn, được quy định dựa trên nguyên tắc:

- Âm tiết mở mang trọng âm có chứa một nguyên âm dài;
- Âm tiết đóng mang trọng âm có chứa một nguyên âm ngắn.

Bảng 2. Nguyên âm mang trọng âm trong tiếng Italia

TT	Nguyên âm đơn	Ví dụ nguyên âm dài (trong âm tiết mở mang trọng âm)	Ví dụ nguyên âm ngắn (trong âm tiết đóng mang trọng âm)
1	/i/	<i>filo</i> /'fi:lo/	<i>circo</i> /'tʃirko/ (rap xiếc)
2	/e/	<i>vedo</i> /'ve:do/	<i>entro</i> /'entro/ (trong vòng)
3	/ɛ/	<i>ero</i> /'ɛ:ro/	<i>seno</i> /'seno/ (tôi nghe)
4	/a/	<i>palo</i> /'pa:lo/	<i>gatto</i> /'gatto/ (con mèo)
5	/ɔ/	<i>topo</i> /'to:po/	<i>notte</i> /'notte/ (buổi đêm)
6	/o/	<i>come</i> /'ko:me/	<i>torre</i> /'torre/ (tháp)
7	/u/	<i>uno</i> /'u:no/	<i>fungo</i> /'funɡo/ (nấm)

Các nguyên tắc này không áp dụng cho âm tiết phi trọng âm và các âm tiết mang trọng âm nhưng là âm tiết cuối của từ.

Hệ thống nguyên âm phi trọng âm⁴ (vocalismo atono) đơn giản hơn hệ thống nguyên âm mang trọng âm, chỉ gồm 05 nguyên âm là /i, e, a, o, u/. Ví dụ như bảng 3:

Bảng 3. Hệ thống nguyên âm phi trọng âm trong tiếng Italia

TT	Nguyên âm đơn	Ví dụ nguyên âm tiền trọng âm (thuộc âm tiết liền trước âm tiết mang trọng âm)	Ví dụ nguyên âm hậu trọng âm (thuộc âm tiết liền sau âm tiết mang trọng âm)
1	/i/	<i>città</i> /tʃit'ta/ (thành phố)	<i>gatti</i> /'gatti/ (những con mèo)
2	/e/	<i>però</i> /pe'rɔ/ (tuy nhiên)	<i>case</i> /'ka:se/ (những ngôi nhà)
3	/a/	<i>caffè</i> /kaf'fe/ (cà phê)	<i>cima</i> /'tʃi:ma/ (đỉnh)
4	/o/	<i>tornò</i> /tor'nɔ/ (anh ta/cô ta đã trở lại)	<i>torno</i> /'torno/ (tôi trở lại)
5	/u/	<i>curò</i> /ku'rɔ/ (anh ta/cô ta đã chữa bệnh)	<i>Quartu</i> /'kwartu/ (thành phố Quartu)

3.2. Nguyên âm đôi (dittongo)

Nguyên âm đôi được định nghĩa là một chuỗi hai nguyên âm liên tiếp cùng thuộc một âm tiết [8]. Theo cách miêu tả truyền thống thì trong tiếng Italia loại nguyên âm đôi đi lên (dittongo ascendente)

⁴ nguyên âm thuộc âm tiết không mang trọng âm

được cấu thành bởi một *âm tiệm cận* (hay còn gọi là *bán phụ âm*) + một *nguyên âm đơn*. Sở dĩ loại nguyên âm đôi này được đặt tên là “đi lên” là căn cứ vào sự tăng dần của độ mở của miệng khi phát âm chúng. Một số ví dụ trong Bảng 4:

Bảng 4. Nguyên âm đôi đi lên trong tiếng Italia

TT	Nguyên âm đôi đi lên	Ví dụ
1	/jɛ/	<i>piede</i> /'pjɛ:de/ (bàn chân)
2	/jɛ/	<i>Giulietta</i> /dʒu'ljɛt:a/ (tên một người nữ)
3	/jɔ/	<i>piove</i> /'pjɔ:ve/ (trời mưa)
4	/wɔ/	<i>fuoco</i> /'fwɔ:ko/ (ngọn lửa)
5	/wa/	<i>guanto</i> /'gwanto/ (găng tay)

Tuy nhiên, loại nguyên âm này không được Maturi xếp vào nhóm nguyên âm đôi, do không phù hợp với định nghĩa vừa nêu trên, tức là một nguyên âm đôi phải là tổ hợp của hai nguyên âm, chứ không phải tổ hợp giữa một âm tiệm cận với một nguyên âm. Theo Maturi, nguyên âm đôi đi lên không phải là nguyên âm thực thụ [8, tr.82].

Trái lại, *nguyên âm đôi đi xuống* (*dittongo discendente*), theo cách gọi truyền thống, lại chính là những nguyên âm đôi thực thụ, tức là chúng là tổ hợp hai nguyên âm. Trong quá trình phát âm một nguyên âm đôi đi xuống, độ mở của miệng giảm dần. Đỉnh âm tiết lúc này được xác định bởi yếu tố nguyên âm có độ mở rộng hơn, tức là yếu tố thứ nhất của nguyên âm đôi [8, tr.82]. Ví dụ trong Bảng 5.

Bảng 5. Nguyên âm đôi đi xuống trong tiếng Italia

TT	Nguyên âm đôi đi xuống	Ví dụ
1	/ai/	<i>daino</i> /'dai:no/ (con nai)
2	/au/	<i>auto</i> /'au:to/ (ô tô)
3	/ei/	<i>sei</i> /sei/ (bạn là)
4	/eu/	<i>euro</i> /'eu:ro/ (đơn vị tiền tệ chung châu Âu)
5	/ei/	<i>potei</i> /po'tei/ (tôi đã có thể)
6	/ɔi/	<i>poi</i> /pɔi/ (tiếp theo)
7	/oi/	<i>noi</i> /noi/ (chúng tôi)
8	/ui/	<i>lui</i> /lui/ (anh ấy)

- Nguyên âm /ai/: Khi phát âm, trượt từ nguyên âm /a/ là nguyên âm hàng giữa, có độ mở rộng, không tròn môi sang nguyên âm /i/ là nguyên âm hàng trước, có độ mở hẹp, không tròn môi. Đỉnh âm tiết khi này được xác định bởi nguyên âm /a/ là yếu tố có độ mở rộng hơn /i/.

- Nguyên âm /au/: Khi phát âm, trượt từ nguyên âm /a/ là nguyên âm hàng giữa, có độ mở rộng, không tròn môi sang nguyên âm /u/ là nguyên âm hàng sau, có độ mở hẹp, tròn môi. Đỉnh âm tiết khi này được xác định bởi nguyên âm /a/ là yếu tố có độ mở rộng hơn /u/.

- Nguyên âm /ei/: Khi phát âm, trượt từ nguyên âm /ɛ/ là nguyên âm hàng trước, có độ mở rộng vừa, không tròn môi sang nguyên âm /i/ là nguyên âm hàng trước, có độ mở hẹp vừa, không tròn môi. Đỉnh âm tiết khi này được xác định bởi nguyên âm /ɛ/ là yếu tố có độ mở rộng hơn /i/.

- Nguyên âm /eu/: Khi phát âm, trượt từ nguyên âm /ɛ/ là nguyên âm hàng trước, có độ mở rộng vừa, không tròn môi sang nguyên âm /u/ là nguyên âm hàng sau, có độ mở hẹp, tròn môi. Đỉnh âm tiết khi này được xác định bởi nguyên âm /ɛ/ là yếu tố có độ mở rộng hơn /u/.

- Nguyên âm /ei/: Khi phát âm, trượt từ nguyên âm /e/ là nguyên âm hàng trước, độ mở hẹp vừa, không tròn môi sang nguyên âm /i/ là nguyên âm hàng trước, có độ mở hẹp, không tròn môi. Đỉnh âm tiết khi này được xác định bởi nguyên âm /e/ là yếu tố có độ mở rộng hơn /i/.

- Nguyên âm /oi/: Khi phát âm, trượt từ nguyên âm /o/ là nguyên âm hàng sau, độ mở rộng vừa, tròn môi sang nguyên âm /i/ là nguyên âm hàng trước, có độ mở hẹp, không tròn môi. Đỉnh âm tiết khi này được xác định bởi nguyên âm /o/ là yếu tố có độ mở rộng hơn /i/.

- Nguyên âm /oi/: Khi phát âm, trượt từ nguyên âm /o/ là nguyên âm hàng sau, độ mở hẹp vừa, tròn môi sang nguyên âm /i/ là nguyên âm hàng trước, có độ mở hẹp, không tròn môi. Đỉnh âm tiết khi này được xác định bởi nguyên âm /o/ là yếu tố có độ mở rộng hơn /i/.

- Nguyên âm /ui/: Khi phát âm, trượt từ nguyên âm /u/ là nguyên âm hàng sau, độ mở hẹp, tròn môi sang nguyên âm /i/ là nguyên âm hàng trước, có độ mở hẹp, không tròn môi. Mặc dù /u/ và /i/ có độ mở của miệng tương đương nhau, tuy nhiên theo quy tắc chung thì đỉnh âm tiết được xác định bởi yếu tố thứ nhất trong tổ hợp, tức nguyên âm /u/.

3.3. Nguyên âm ba (trittongo)

Nguyên âm ba tiếng Italia thực chất do một âm tiệm cận (/j/ hoặc /w/) + một nguyên âm đôi đi xuống cùng thuộc một âm tiết cấu thành nên, gồm 4 nguyên âm sau:

- Nguyên âm /jei/: Khi phát âm, bắt đầu bởi âm /j/ là một âm tiệm cận ngạc, sau đó chuyển sang nguyên âm đôi /ei/. Đỉnh âm tiết được xác định bởi nguyên âm /e/. Ví dụ: *miei* /mjei/ (của tôi);

- Nguyên âm /woi/: Khi phát âm, bắt đầu bởi âm /w/ là một âm tiệm cận ngạc, sau đó chuyển sang nguyên âm đôi /oi/. Đỉnh âm tiết được xác định bởi nguyên âm /o/. Ví dụ: *tuo* /twoi/ (của bạn);

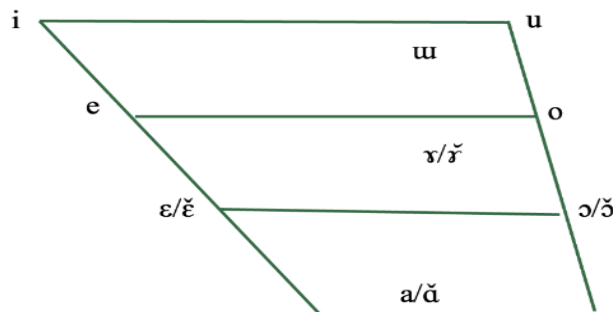
- Nguyên âm /wei/: Khi phát âm, bắt đầu bởi âm /w/ là một âm tiệm cận ngạc, sau đó chuyển sang nguyên âm đôi /ei/. Đỉnh âm tiết được xác định bởi nguyên âm /e/. Ví dụ: *quei* /kwei/ (kia, đó);

- Nguyên âm /jai/: Khi phát âm, bắt đầu bởi âm /j/ là một âm tiệm cận ngạc, sau đó chuyển sang nguyên âm đôi /ai/. Đỉnh âm tiết được xác định bởi nguyên âm /a/. Ví dụ: *odiai* /o'djai/ (tôi đã ghét).

4. Miêu tả nguyên âm tiếng Việt

Tiếng Việt, theo phần lớn các nhà Việt ngữ học, có hệ thống nguyên âm bao gồm 16 âm vị, trong đó có 13 nguyên âm đơn và 03 nguyên âm đôi [5].

Hình 3. Hình thang nguyên âm tiếng Việt [4]



4.1. Nguyên âm đơn

Tiếng Việt có 13 nguyên âm đơn, bao gồm 09 nguyên âm dài và 04 nguyên âm ngắn. Các nguyên âm đơn, cả nguyên âm dài lẫn nguyên âm ngắn đều mang âm sắc cố định.

Các nguyên âm đơn tiếng Việt được miêu tả như sau:

Bảng 7. Hệ thống nguyên âm tiếng Việt [2], [6]

TT	Nguyên âm đơn	Tiêu chí phân biệt	Ví dụ ⁵
1	/i/	hàng trước, khép, không tròn môi, dài	ít /ʔit/, ý /ʔi/
2	/e/	hàng trước, nửa khép, không tròn môi, dài	chê /ce/
3	/u/	hàng giữa, nửa khép, không tròn môi, dài	ngư /ɲu/
4	/ɤ/	hàng giữa, nửa mở, không tròn môi, dài	mơ /mɤ/
5	/a/	hàng giữa, mở, không tròn môi, dài	mang /maŋ/
6	/u/	hàng sau, khép, tròn môi, dài	chủ /cu/
7	/o/	hàng sau, nửa khép, tròn môi, dài	trông /ʔoŋ/
8	/ɔ/	hàng sau, nửa mở, tròn môi, dài	con /kɔn/, xoong /sɔŋ/
9	/ɛ/	hàng trước, nửa mở, không tròn môi, dài	mẹ /mɛ/
10	/ɤ̃/	hàng giữa, nửa mở, không tròn môi, ngắn	ân /ʔɤ̃n/
11	/ă/	hàng giữa, mở, không tròn môi, ngắn	đau /dău/, ăn /ʔăn/
12	/ɔ̃/	hàng sau, nửa mở, tròn môi, ngắn	xong /sɔ̃ŋ/
13	/ɛ̃/	hàng trước, nửa mở, không tròn môi, ngắn	ảnh /ʔɛ̃ŋ/

Tiếng Việt có 04 âm vị nguyên âm ngắn, đối lập với 04 âm vị nguyên âm dài, tương ứng về mặt phẩm chất: /ɛ̃/ - /ɛ/, /ɤ̃/ - /ɤ/, /ă/ - /a/, /ɔ̃/ - /ɔ/.

Từ những miêu tả bên trên, các nguyên âm đơn tiếng Việt được thể hiện trong bảng sau:

Bảng 8. Bảng nguyên âm đơn tiếng Việt [4]

Độ mở của miệng	Vị trí của lưỡi, hình dáng đôi môi		
	Hàng trước, không tròn môi	Hàng giữa, không tròn môi	Hàng sau, tròn môi
Nhỏ	/i/	/u/	/u/
Vừa	/e/	/ɤ, ɤ̃/	/o/
Lớn	/ɛ, ɛ̃/	/a, ă/	/ɔ, ɔ̃/

4.2. Nguyên âm đôi

Tiếng Việt có 03 nguyên âm đôi (/ie, uɤ, uo/). Xét về âm sắc, đây là những nguyên âm có âm sắc không cố định, được phát âm trượt. Hai yếu tố của tổ hợp này luôn luôn bền vững, không bao giờ tách khỏi nhau và có cùng một chức năng như nhau [1], [6].

Về chức năng, 03 tổ hợp trên có yếu tố đầu không phải âm đệm, yếu tố sau không phải âm cuối. Yếu tố đầu của các tổ hợp này bao giờ cũng là yếu tố mạnh hơn yếu tố sau và nó quy định âm sắc của âm tiết.

Điều này thể hiện qua việc phát âm, chỉ có yếu tố đầu của nguyên âm đôi tiếng Việt có thể được kéo dài ra. Ngoài ra, cả 03 nguyên âm đôi đều được phân bố trước âm cuối /zêro/ [6].

- Nguyên âm /ie/: là nguyên âm hàng trước. Khi phát âm, trượt từ nguyên âm /i/ là nguyên âm hàng trước, có độ mở hẹp, không tròn môi sang nguyên âm /e/ là nguyên âm hàng trước, có độ mở hơi hẹp, không tròn môi. Nguyên âm /i/ là yếu tố mạnh hơn và quy định âm sắc của nguyên âm đôi /ie/. Ví dụ: /cie/ (chia), /ʔwien/ (truyền), /cieu/ (chiều), /ɤ̃wɛ/ (khuya),...

⁵ Chúng tôi tạm thời bỏ qua yếu tố thanh điệu khi phiên âm âm vị tiếng Việt

- Nguyên âm /uɾ/: là nguyên âm hàng giữa. Khi phát âm, trượt từ nguyên âm /u/ là nguyên âm hàng giữa, có độ mở hơi hẹp, không tròn môi sang nguyên âm /ɾ/ là nguyên âm hàng giữa, có độ mở hơi rộng, không tròn môi. Nguyên âm /u/ là yếu tố mạnh hơn và quy định âm sắc của nguyên âm đôi /uɾ/. Ví dụ: /dʊɾs/ (*đưa*), /vʊɾn/ (*vườn*),...

- Nguyên âm /uo/: là nguyên âm hàng sau. Khi phát âm, trượt từ nguyên âm /u/ là nguyên âm hàng hàng sau, có độ mở hẹp, tròn môi sang nguyên âm /o/ là nguyên âm hàng hàng sau, có độ mở nửa hẹp, tròn môi. Nguyên âm /u/ là yếu tố mạnh hơn và quy định âm sắc của nguyên âm đôi /uo/ [2]. Ví dụ: /ʔuoŋ/ (*uống*), /cuo/ (*chua*),...

5. Đối chiếu hai hệ thống nguyên âm tiếng Italia và tiếng Việt

Về số lượng nguyên âm, tiếng Italia có nhiều hơn tiếng Việt 03 nguyên âm. Đây không phải sự cách biệt lớn nhưng số lượng cụ thể trong nội bộ của các tiểu hệ thống nguyên âm đơn, nguyên âm đôi và nguyên âm ba thì có nhiều khác biệt.

Cụ thể: tiếng Italia có ít hơn tiếng Việt 06 nguyên âm đơn, nhiều hơn 05 nguyên âm đôi và chỉ tiếng Italia mới có nguyên âm ba, còn tiếng Việt thì không có.

	Tiếng Italia	Tiếng Việt
Nguyên âm đơn	07	13
Nguyên âm đôi	08	03
Nguyên âm ba	04	0
Tổng	19	16

5.1. Điểm tương đồng

Đối với nguyên âm đơn, về âm vị, từ những mô tả về hệ thống nguyên âm đơn của hai ngôn ngữ, ta nhận thấy toàn bộ 07 nguyên âm đơn tiếng Italia đều có trong tiếng Việt và đều được ghi âm âm vị học giống nhau là /i, e, ε, a, o, ɔ, u/. Ở đây chúng tôi phải nói đến phiên âm âm vị học bởi mặc dù 7 nguyên âm này được phiên âm âm vị giống nhau nhưng có những âm vị lại được hiện thực hoá khác nhau. Như đã đề cập, riêng nguyên âm /e/ và /o/ của tiếng Italia mặc dù được phiên âm âm vị giống với /e/ và /o/ của tiếng Việt, nhưng thể hiện trên phát âm thực tế lại có phần khác nhau.

Xét trên tiêu chí vị trí của lưỡi, hai hệ thống nguyên âm tiếng Italia và tiếng Việt đều có nguyên âm đơn hàng trước, hàng giữa và hàng sau.

Tiếng	Hàng trước	Hàng giữa	Hàng sau
Italia	/i/, /e/, /ε/	/a/	/u/, /o/, /ɔ/
Việt	/i/, /e/, /ε/, /ẽ/	/u/, /ɿ/, /ĩ/, /a/, /ũ/	/u/, /o/, /ɔ/, /ố/

Xét tiêu chí độ mở của miệng, cả tiếng Italia và tiếng Việt đều có nguyên âm đơn với độ mở nhỏ, nhỏ vừa, lớn vừa, lớn.

Tiếng	Nhỏ	Nhỏ vừa	Lớn vừa	Lớn
Italia	/i/, /u/	/e/, /o/	/ε/, /ɔ/	/a/
Việt	/i/, /u/	/e/, /u/, /o/	/ε/, /ẽ/, /ɿ/, /ĩ/, /ɔ/, /ố/	/a/, /ũ/

Và xét cả tiêu chí hình dáng của môi, tiếng Italia và tiếng Việt đều có nguyên âm đơn tròn môi và không tròn môi.

Tiếng	Tròn môi	Không tròn môi
Italia	/u/, /o/, /ɔ/	/i/, /e/, /ε/, /a/
Việt	/u/, /o/, /ɔ/, /ố/	/i/, /e/, /ε/, /ẽ/, /u/, /ɿ/, /ĩ/, /a/, /ũ/

Đối với nguyên âm đôi, mặc dù cả hai thứ tiếng đều có nguyên âm đôi trong hệ thống âm vị của mình nhưng lại không có nguyên âm đôi nào giống nhau. Những khác biệt cụ thể sẽ được trình bày ở dưới.

Xét về mặt chức năng, đỉnh âm tiết tiếng Italia chứa nguyên âm đôi được xác định bởi nguyên âm mở hơn, tức là yếu tố thứ nhất của nguyên âm đôi. Cùng lúc đó, yếu tố đầu của nguyên âm đôi tiếng Việt lại quy định âm sắc của âm tiết, tức yếu tố đầu cũng chính là đỉnh âm tiết. Đây là điểm giống nhau giữa nguyên âm đôi tiếng Italia và tiếng Việt.

5.2. Điểm khác biệt

5.2.1. Nguyên âm đơn

Tiếng Việt có số lượng nguyên âm đơn lớn hơn số lượng nguyên âm đơn tiếng Italia tương đối nhiều: tiếng Việt có 13, trong khi tiếng Italia chỉ có 07. Ngoài 07 nguyên âm đơn giống như của tiếng Italia ra thì tiếng Việt còn có thêm 06 nguyên âm đơn khác, đó là /u, x, ɣ, ɔ̃, ɔ̃, ɛ̃/.

Trong số 06 nguyên âm này thì có 04 nguyên âm ngắn, đối lập với 04 nguyên âm dài, tương ứng về phẩm chất, theo cặp như sau và điều này không tồn tại ở hệ thống nguyên âm tiếng Italia: /ɣ, ɣ̃/, /ɛ, ɛ̃/, /a, ɔ̃/, /ɔ, ɔ̃/. Các nguyên âm /i, e, ε, a, ɔ, o, u/ tiếng Italia mặc dù có thể tồn tại cả ở dạng dài (/i, i:/, /e, e:/, /ɛ, ε:/, /a, a:/, /ɔ, ɔ:/, /o, o:/, /u, u:/) nhưng đó chỉ là biến thể của chúng chứ không phải những nguyên âm cụ thể, riêng biệt.

Theo mô tả ở mục 3, một nguyên âm tiếng Italia có thể dài hay ngắn phụ thuộc vào sự kết hợp của nó với phụ âm và việc nó có thuộc âm tiết mang trọng âm hay không. Như vậy có thể nói, một nguyên âm đơn là dài hoặc ngắn thực ra chỉ là những biến thể của cùng một nguyên âm đó, chứ không phải là hai nguyên âm riêng biệt.

Xét trên tiêu chí vị trí của lưỡi, ngoài 03 nguyên âm hàng trước /i/, /e/, /ɛ/, 01 nguyên âm hàng giữa /a/ và 03 nguyên âm hàng sau /u/, /o/, /ɔ/ đều có mặt trong hệ thống nguyên âm của hai ngôn ngữ, thì tiếng Việt còn có thêm cả những nguyên âm không có trong tiếng Italia: 01 nguyên âm hàng trước /ɛ̃/, 04 nguyên âm hàng giữa /u/, /ɣ/, /ɣ̃/, /a/, /ɔ̃/ và 01 nguyên âm hàng sau /ɔ̃/.

Về tiêu chí độ mở của miệng, trong tiếng Italia, thực chất âm được phiên âm âm vị là /e/ có độ mở nằm ở mức giữa âm /e/ và /ɛ/ theo âm chuẩn quốc tế IPA, còn âm được phiên âm âm vị là /o/ có độ mở nằm mức giữa âm /o/ và /ɔ/. Nghĩa là mặc dù chúng có cùng phiên âm âm vị nhưng lại khác nhau về mặt ngữ âm. Ở những từ như *ventina* /ven'ti:na/ (hai chục) hay *bottarella* /botta'rella/ (cú thúc nhẹ) thì các nguyên âm này đều nằm ở âm tiết đầu tiên. Dù chúng luôn được phiên âm là /e/ và /o/, nhưng thực ra lại được phát âm với độ mở của miệng ở mức độ giữa /e/ với /ɛ/ và giữa /o/ với /ɔ/ của IPA (xem Hình 1). Chúng là những nguyên âm hàng trước và không tròn môi, có độ mở vừa (thay vì lớn vừa hay nhỏ vừa).

Ngoài các khác biệt nêu trên thì xét theo tiêu chí độ mở của miệng, tiếng Italia và tiếng Việt có sự khác biệt ở các nguyên âm nhỏ vừa, lớn vừa và lớn. Cụ thể, tiếng Việt có nhiều hơn tiếng Italia: 01 nguyên âm nhỏ vừa /u/, 04 nguyên âm lớn vừa /ɛ̃/, /ɣ/, /ɣ̃/, /ɔ̃/ và 01 nguyên âm lớn /ɔ̃/.

Đối với tiêu chí hình dáng của môi, ngoài 03 nguyên âm tròn môi /u/, /o/, /ɔ/ và 04 nguyên âm không tròn môi /i/, /e/, /ɛ/, /a/ có trong tiếng Italia và cả trong tiếng Việt, thì tiếng Việt còn có nhiều hơn 01 nguyên âm không tròn môi /ɔ̃/ và 05 nguyên âm không tròn môi /ɛ̃/, /u/, /ɣ/, /ɣ̃/, /ɔ̃/ không có trong tiếng Italia.

Chúng tôi tổng hợp so sánh nguyên âm đơn tiếng Italia và nguyên âm tiếng Việt trong bảng dưới đây:

Bảng 9. Bảng so sánh nguyên âm đơn tiếng Italia và tiếng Việt

Độ mở của miệng	Vị trí của lưỡi, hình dáng đôi môi					
	Hàng trước, không tròn môi		Hàng giữa, không tròn môi		Hàng sau, tròn môi	
	Tiếng Italia	Tiếng Việt	Tiếng Italia	Tiếng Việt	Tiếng Italia	Tiếng Việt
Nhỏ	/i/	/i/			/u/	/u/
Nhỏ vừa	/e/	/e/		/u/	/o/	/o/
Lớn vừa	/ɛ/	/ɛ, ɛ̃/		/ɤ, ɤ̃/	/ɔ/	
Lớn			/a/	/a, ă/		

5.2.2. Nguyên âm đôi và nguyên âm ba

Tiếng Italia và tiếng Việt đều có nguyên âm đôi nhưng xét về mặt ngữ âm, cả 08 nguyên âm đôi tiếng Italia lẫn 03 nguyên âm đôi tiếng Việt lại hoàn toàn khác biệt. 08 nguyên âm đôi tiếng Italia là: /ai, au, ei, eu, oi, oi, ui/. 03 nguyên âm đôi tiếng Việt là: /ie, uɤ, uo/.

Xét về mặt cấu âm, tất cả các nguyên âm đôi tiếng Italia đều là âm khép, còn tất cả các nguyên âm đôi tiếng Việt đều là âm giữa. Ngoài ra, nguyên âm đôi tiếng Italia luôn có cấu trúc nguyên âm mở hơn (/a, ɛ, e, ɔ, o, u/) + nguyên âm khép hơn (/i, u/). Ngược lại, nguyên âm tiếng Việt lại luôn được cấu tạo bởi nguyên âm khép hơn (/i, u, u/) + nguyên âm mở hơn (/e, ɤ, o/). Nói cách khác, trong quá trình phát âm một nguyên âm đôi, tiếng Italia có xu hướng khép miệng dần, còn tiếng Việt có xu hướng mở miệng dần.

Đối với tiêu chí vị trí của lưỡi, các nguyên âm đôi tiếng Italia được cấu thành bởi hai yếu tố nguyên âm có cùng hoặc khác vị trí của lưỡi. Cụ thể, tiếng Italia có 03 nguyên âm đôi bắt đầu bởi một nguyên âm hàng trước rồi trượt sang một nguyên âm hàng trước khác (/ei/, /ei/) hoặc sang một nguyên âm hàng sau (/eu/); 02 nguyên âm đôi bắt đầu bởi một nguyên âm đôi hàng giữa rồi trượt sang một nguyên âm hàng trước khác (/ai/) hoặc sang một nguyên âm hàng sau (/au/); 03 nguyên âm đôi hàng sau đều trượt sang nguyên âm hàng trước (/oi, oi, ui/). Trong khi đó toàn bộ các nguyên âm đôi tiếng Việt đều bao gồm trong nó cả hai yếu tố nguyên âm có vị trí của lưỡi giống nhau: hàng trước (/ie/), hàng giữa (/uɤ/) và hàng sau (/uo/).

Đối với tiêu chí độ mở của miệng, các nguyên âm đôi tiếng Italia có thể được bắt đầu bởi một yếu tố nguyên âm có độ mở lớn, lớn vừa, nhỏ vừa hoặc nhỏ, tức là tất cả các độ mở của miệng. Cụ thể, tiếng Italia có 02 nguyên âm đôi bắt đầu bởi một nguyên âm có độ mở lớn rồi trượt sang một nguyên âm có độ mở nhỏ (/ai/, /au/); 03 nguyên âm đôi bắt đầu bởi một nguyên âm có độ mở lớn vừa trượt sang một nguyên âm có độ mở nhỏ (/ei/, /eu/, /oi/); 02 nguyên âm đôi bắt đầu bằng một nguyên âm có độ mở nhỏ vừa rồi trượt sang một nguyên âm có độ mở nhỏ (/ei/, /oi/); 01 nguyên âm đôi bắt đầu bởi một nguyên âm có độ mở nhỏ trượt sang một nguyên âm có độ mở nhỏ khác (/ui/). Trong khi đó, nguyên âm đôi tiếng Việt có thể bắt đầu bởi một nguyên âm có độ mở nhỏ hoặc nhỏ vừa và không có nguyên âm đôi nào bắt đầu bởi một nguyên âm có độ mở lớn vừa hoặc lớn. Cụ thể, tiếng Việt có 02 nguyên âm đôi bắt đầu bởi một nguyên âm có độ mở nhỏ rồi trượt sang một nguyên âm có độ mở hơi nhỏ (/ie/, /uo/); 01 nguyên âm đôi bắt đầu bởi một nguyên âm có độ mở nhỏ vừa trượt sang một nguyên âm có độ mở lớn vừa (/uɤ/).

Đối với tiêu chí hình dáng của môi, cả hai ngôn ngữ đều có nguyên âm đôi bắt đầu bởi một yếu tố nguyên âm tròn môi hoặc không tròn môi, nhưng trong nội bộ cấu tạo của chúng lại khác nhau. Cụ thể, tiếng Italia có 03 nguyên âm đôi bắt đầu bởi một nguyên âm tròn môi rồi trượt sang một nguyên âm không tròn môi (/oi/, /oi/, /ui/); 05 nguyên âm đôi bắt đầu bởi một nguyên âm không tròn môi rồi trượt

sang một nguyên âm tròn môi (/au/, /ɛu/) hoặc không tròn môi khác (/ai/, /ɛi/, /ei/). Còn tiếng Việt có một nguyên âm đôi bắt đầu bởi một nguyên âm tròn môi rồi trượt sang một nguyên âm tròn môi khác (/uo/); 02 nguyên âm đôi bắt đầu bởi một nguyên âm không tròn môi rồi trượt sang một nguyên âm không tròn môi khác (/ie/, /ux/).

Xét về mặt chức năng, mặc dù đỉnh âm tiết đều được xác định bởi yếu tố thứ nhất của nguyên âm đôi như có đề cập ở trên, nhưng đỉnh âm tiết tiếng Italia được xác định bởi nguyên âm có độ mở rộng hơn trong tổ hợp, còn âm tiết tiếng Việt được quy định âm sắc bởi nguyên âm có độ mở hẹp hơn trong tổ hợp.

Chỉ tiếng Italia mới có nguyên âm ba (04 âm: /jei, woi, wei, jai/) trong khi tiếng Việt không có nguyên âm ba nào.

Theo lí thuyết về giao thoa ngôn ngữ, người học sẽ gặp khó khăn ở những vấn đề có trong ngoại ngữ mà không có trong tiếng mẹ đẻ. Như vậy, người Việt sẽ gặp khó khăn khi phát âm các nguyên âm đôi và nguyên âm ba tiếng Italia và không gặp hoặc gặp ít khó khăn khi phát âm các nguyên âm đơn. Điều đó đồng nghĩa với việc người dạy phát âm tiếng Italia cho người Việt cần phải đặc biệt lưu ý tới hai loại nguyên âm này.

6. Kết luận

Hai hệ thống nguyên âm tiếng Italia và tiếng Việt đều khá phức tạp, chúng có một số điểm tương đồng với nhau nhưng đồng thời cũng có sự khác biệt lớn ở cả số lượng và tính chất của nguyên âm đơn, lẫn nguyên âm đôi và nguyên âm ba. Từ những dấu hiệu giống nhau và khác nhau này, người dạy có thể cần nhắc chú trọng nhiều hơn vào những điểm khác nhau khi dạy phát âm cho người Việt học tiếng Italia, đồng thời lưu ý tới họ những nguyên âm giống nhau giữa hai thứ tiếng nhưng lại khác nhau ở mặt thể hiện bằng chữ viết. Khi giảng dạy, người dạy có thể tham khảo sử dụng hình minh hoạ bộ máy cấu âm và/hoặc các video phát âm mẫu bên cạnh làm mẫu trực tiếp và nghe băng thu sẵn, giúp người đọc dễ dàng hình dung cách phát âm bằng nhiều thủ pháp khác nhau.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Tiếng Việt

1. Mai Ngọc Chừ, Vũ Đức Nghiệu, Hoàng Trọng Phiến. *Cơ sở ngôn ngữ học và tiếng Việt*. NXB Giáo dục Việt Nam. 2008.
2. Vũ Thị Hải Hà, Hạp Thu Hà. *Nghiên cứu đối chiếu nguyên âm tiếng Việt và tiếng Anh. Ứng dụng trong dạy và học ngoại ngữ*. Tạp chí khoa học Đại học Hạ Long. Số 08 (2023). tr.75-85.
3. Doãn Phương Linh. *Đối chiếu phụ âm tiếng Italia - tiếng Việt và việc dạy phát âm phụ âm tiếng Italia cho sinh viên Việt Nam trình độ A1*. Luận văn Thạc sĩ, Đại học Quốc gia Hà Nội. 2023.
4. Vũ Đức Nghiệu, Nguyễn Văn Hiệp. *Dẫn luận ngôn ngữ học*. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội. 2010.
5. Nguyễn Văn Phúc. *Ngữ âm tiếng Việt thực hành*. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội. 2006.
6. Đoàn Thiện Thuật. *Ngữ âm tiếng Việt*. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội. 2007.

Tiếng Italia

7. Luciano Canepari. *Manuale di pronuncia italiana [Giáo trình phát âm tiếng Italia]*. NXB Zanichelli. 2008.
8. Pietro Maturi. *I suoni delle lingue, i suoni dell'italiano [Âm thanh của ngôn ngữ, âm thanh của tiếng Italia]*. NXB il Mulino. 2014.
9. Massimo Palermo. *Linguistica italiana [Ngôn ngữ học tiếng Italia]*. NXB il Mulino. 2015.